

Bản án số: 143/2017/HS-ST
Ngày 28-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm

Bà Nguyễn Kim Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2017/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim D (tên gọi khác: M), sinh năm: 1990 tại tỉnh Tiền Giang; đăng ký thường trú tại: Ấp TY, xã TT, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Khu phố PH, phường HL, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P và bà Phan Thị S; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/4/2017 – có mặt.

- Người làm chứng: Huỳnh Văn T (tên gọi khác: TM), sinh năm: 1992; trú tại: Ấp LAB, xã LP, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố PH, phường HL, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2016, Nguyễn Thị Kim D đến đường ĐT 741, khu phố PH, phường HL, thị xã Bến Cát mở quán “NL” bán cà phê. D nghiện ma túy, loại ma túy D sử dụng là ma túy tổng hợp (ma túy đá).

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 25/4/2017, D đang nằm chơi game trong phòng tại quán cà phê “NL” thì Huỳnh Văn T vào phòng gặp D hỏi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp. T bỏ 300.000 đồng lên nệm, gần chỗ của D nằm. D đồng ý và nhờ T lấy hộp kem trắng da hiệu Zale để trên khung nhôm làm vách ngăn trong phòng xuống. D mở hộp, lấy đưa cho T 01 bịch ma túy, còn lại 09 bịch trong hộp D cất giấu lại chỗ cũ rồi lấy tiền bỏ vào túi quần bên phải đang mặc. Ngay sau khi D giao ma túy cho T xong thì bị lực lượng Công an phường HL kết hợp với Công an thị xã Bến Cát bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm:

- 01 (một) bịch nylon hàn kín chứa chất màu trắng dạng tinh thể, thu giữ trong dây đồng hồ Huỳnh Văn T đang đeo trên tay trái;

- Số tiền 300.000 đồng, thu giữ trong túi quần màu đen, bên phải, phía trước Nguyễn Thị Kim D đang mặc;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 1202 màu trắng, gắn sim số 01665.161.316 thu giữ của Huỳnh Văn T;

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Kim D thu giữ:

- 09 (chín) bịch nylon hàn kín chứa chất màu trắng dạng tinh thể;
- 01 (một) hộp kem trắng da hiệu Zale;
- 01 (một) ống thủy tinh;
- 01 (một) bình gas mini;
- 01 (một) kéo inox;
- 01 (một) bình nhựa trên nắp gắn một ống hút nhựa (dụng cụ sử dụng ma túy);
- Số tiền 200.000 (hai trăm nghìn đồng);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, màu đen, gắn sim số: 01686.324.554.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành niêm phong tang vật:

- 01 bịch ma túy tổng hợp mua bán lúc 16 giờ 15 phút ngày 25/4/2017, ký hiệu M1;
- 09 bịch ma túy tổng hợp thu giữ tại phòng trọ của D ngày 25/4/2017, ký hiệu M2.

Theo Kết luận giám định số 228/MT-PC54 ngày 03/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương:

- Mẫu tinh thể gửi giám định có trọng lượng là 0,1136 gam (M1) và 0,6147 gam (M2), đều có Methamphetamine, hàm lượng 68,57% (M1), 74,78% (M2); trọng lượng Methamphetamine trong 0,1136 gam (M1) là 0,0779 gam, trong 0,6147 gam (M2) là 0,4597 gam.

Mẫu vật sau giám định được niêm phong, trọng lượng: 0,0366 gam (M1), 0,3578 gam (M2).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Nguyễn Thị Kim D đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. D khai: Ngày 24/4/2017, D mua của đối tượng khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch) một bạch ma túy giá 600.000 đồng tại khu vực bến xe Miền Đông, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mua, D sử dụng một ít, số còn lại tự phân ra làm 11 bạch, trong đó: 01 bạch bán cho T thì bị bắt quả tang, 09 bạch còn lại bị khám xét thu giữ. Khi bị bắt quả tang, D khai nhận 01 bạch ma túy trước đó D cũng bán cho T, cụ thể như sau: Lúc 11 giờ 56 phút ngày 25/4/2017, T sử dụng số điện thoại 01665.616.xxx gọi vào số điện thoại 01686.324.xxx của D hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. D đồng ý và hẹn T đến quá cả phê “NL” để mua bán. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T đến quán, D bán cho T 01 bạch ma túy và nhận tiền bỏ vào ngăn kéo tủ quần áo trong phòng. Sau khi mua ma túy xong T ra về. Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày, T tiếp tục đến mua ma túy của Nguyễn Thị Kim D thì bị bắt quả tang, khám xét thu giữ tang vật chứng như đã nêu trên.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Huỳnh Văn T, ngày 29/5/2017 Công an thị xã Bến Cát đã ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 138/QĐ-KSĐT ngày 12/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Bản Cáo trạng số 138/QĐ-KSĐT ngày 12/9/2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 500.000 đồng, 02 điện thoại di động của bị cáo D và người làm chứng Nguyễn Văn T; đề nghị tịch thu tiêu hủy các mẫu vật còn lại sau giám định và các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng.

- Bị cáo không tự bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị Kim D: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là có tội nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng, đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Kim D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn T, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 25/4/2017, D bán cho đối tượng Huỳnh Văn T 01 bịch ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. D và T còn khai khai nhận khoảng 12 giờ cùng ngày, D bán cho T 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng. Theo Bản kết luận số 228/MT-PC54 ngày 03/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương: Tinh thể màu trắng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thu giữ ngày 25/4/2017 trọng lượng: 0,1136 gam (M1), 0,6147 gam (M2) đều có Methamphetamine, hàm lượng 68,57% (M1), 74,78% (M2); trọng lượng Methamphetamine trong 0,1136 gam (M1) là 0,0779 gam, trong 0,6147 gam (M2) là 0,4597 gam. Mẫu vật sau giám định được niêm phong, trọng lượng: 0,0366 gam (M1) và 0,3578 gam (M2).

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy bị cấm sản xuất, sử dụng, tàng trữ, vận chuyển và mua bán ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản Cáo trạng số 138/QĐ-KSĐT ngày 12/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim D với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Do đó, hành vi mua bán trái phép chất ma túy (Methamphetamine) của bị cáo là hết sức nguy hiểm, không những xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp ổn định, có sức khỏe tốt nhưng không chỉ thú làm ăn mà lại mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ thiếu ý thức, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Xét thấy đề nghị này là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về vật chứng:

- Mẫu vật sau giám định còn lại: 0,0366 gam (M1), 0,3578 gam (M2). Cơ quan giám định đã niêm phong, hoàn trả. Do đó cần tịch thu tiêu hủy trọng lượng ma túy còn lại này.

- Các vật dụng dùng vào việc mua bán, sử dụng ma túy: Không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, màu đen, gắn sim số: 01686.324.554 của bị cáo D và 01 (một) điện thoại di động Nokia 1202 màu trắng, gắn sim số 01665.161.316 của T: Đây là các phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại di động, sim số không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là số tiền dùng để mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với Nguyễn Văn T: Công an thị xã Bến Cát ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua ma túy sử dụng là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim D 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 25/4/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu đen của bị cáo Nguyễn Thị Kim D;

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 1202 màu trắng của Nguyễn Văn T;

+ 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (hai) bì thư dán kín số 228/PC54 được niêm phong, có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có 0,0366 gam (M1); 0,3578 gam (M2) có thành phần Methamphetamine;

+ 02 sim điện thoại số: 01686.324.554 và số 01665.161.316;

+ 01 (một) ống thủy tinh;

+ 01 (một) bình gas mini;

+ 01 (một) kéo inox;

+ 01 (một) bình nhựa trên nắp gắn một ống hút nhựa;

+ 01 (một) hộp kem trắng da màu trắng hồng hiệu Zale.

(Các vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2017; khoản tiền đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1046035 tại Kho bạc Nhà nước thị xã Bến Cát ngày 08/9/2017).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Kim D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Đội CSTHAHS-HTTP CA thị

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tổ tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

Phạm Thị Xuân